

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10 /2019/HSST
Ngày 02 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và ông Nguyễn Đức Túc

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 15/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST - HS ngày 21/3/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985; sinh trú quán: thôn H, xã Nh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn N, sinh năm 1954 và bà Lê Thị B, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô (có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992, Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/01/2019, Lê Văn D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Đức T hỏi: “*anh có hàng không, bán cho em ít*”. D hiểu ý T hỏi mua ma túy heroine nên đồng ý và hẹn T đến nhà D. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T đi taxi đến cổng nhà D,. T nói: “*anh bán cho em 700.000đ*”. D hiểu ý T hỏi mua 700.000 đồng tiền ma túy heroin. D nói: “*đưa tiền đây*”. T lấy ra 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng đưa cho D và nói: “*còn 200.000 đồng ước nào anh đưa hàng cho em thì em đưa nốt*”. D đồng

ý cầm tiền và bảo T đến đợi tại gò Tam Bảo thuộc thôn L, xã Nh, huyện Sông Lô. D liền quay vào nhà lấy 01 gói ma túy heroine gói ngoài bằng giấy vở học sinh màu trắng rồi đi bộ ra gò Tam Bảo. Tại đây, gặp T đang đứng một mình, D nói: “*đưa nốt tiền đây*”. T đưa cho Diệu 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. D cầm tiền đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc cùng tờ tiền 500.000đ T trả trước đó và lấy gói ma túy ra để đưa cho T nhưng T chưa kịp cầm thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Thấy vậy, Diệu ném gói ma túy trên xuống nền đất gần vị trí D đứng nhưng vẫn bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, thu giữ niêm phong trong bì thư ký hiệu A1, cùng toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn D không thu giữ tài sản đồ vật gì.

Tại Bản kết luận giám định số 79/KLGĐ ngày 09/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại heroine. Khối lượng chất ma túy là 0,0376 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lê Văn D đã thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên do D mua của người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực bến xe Vĩnh Yên với giá 500.000 đồng ngày 04/01/2019. Sau đó, D đem về sử dụng hết 02 phần, phần còn lại D đem bán cho T thì bị bắt quả tang. D không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Đối với Nguyễn Đức T là người nghiện chất ma túy, chưa có tiền án, tiền sự gì, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị bắt quả tang Tâm chưa nhận được ma túy của D. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô không xử lý về hình sự.

* Về vật chứng, tài sản thu giữ: 0,0376 gam ma túy Heroine. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật 0,000 gam và toàn bộ bao gói. Số tiền 700.000 đồng gồm: 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng. 01 điện thoại di động loại nhãn hiệu Viettel màu xám của Lê Văn D và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Đức T. Số tiền 290.000đ là tiền Lê Văn D lao động làm thuê mà có.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKS ngày 15/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Lê Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Lê Văn D giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng

truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2019 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2019, tại khu vực gò Tam Bảo thuộc thôn Lũng Gi, xã Nhạo Sơn, Lê Văn D đang bán trái phép 01 gói ma túy Heroin có khối lượng 0,0376 gam cho Nguyễn Đức T với giá 700.000 đồng thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Hội đồng xét xử khẳng định: Lê Văn D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà

thích ăn chơi đua đòi và bị bạn bè rủ rê, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bố đẻ bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Diệu là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với mẫu trả do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 700.000 đồng gồm: 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng là tiền Diệu bán trái phép chất ma túy cho T mà có do vậy, cần tịch thu xung quỹ nhà nước. 01 điện thoại di động loại nhãn hiệu Viettel màu xám của Lê Văn D và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Đức T. Đây là tài sản của D và T sử dụng liên lạc, trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước. Số tiền 290.000đ là tiền Lê Văn D lao động làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Diệu.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2019.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” do cơ quan giám định hoàn lại. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 700.000 đồng (bằng chữ: bảy trăm nghìn đồng). Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu xám của Lê Văn D và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Đức Tâm. Trả lại cho bị cáo Lê Văn D số tiền 290.000 đồng (bằng chữ: hai trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019 giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nh;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Khương Đặng Khánh Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

